

Số: 04/KH-UBND

Thanh Bình, ngày 20 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước
năm 2025 trên địa bàn thị trấn Thanh Bình

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 10/01/2025 của UBND huyện về Cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn huyện Bù Đốp,

Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Bình ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn thị trấn, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, đảm bảo 100% TTHC được cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Cải cách hành chính Nhà nước triển khai đồng bộ trên 6 nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Trong đó, trọng tâm là: chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính.

Kế thừa phát huy những kết quả đạt được về cải cách hành chính trong thời gian qua, đồng thời chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

Nhằm xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (Papi), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas) và các Chỉ số khác có liên quan của thị trấn. Nhằm đẩy mạnh thực hiện cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3,4, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành quản lý của cơ quan nhà nước gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đồng bộ chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -2030 của Chính phủ, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của huyện.

2. Yêu cầu

a) Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung

tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

b) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

c) Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật, như: kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

- Tiến hành kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền, đảm bảo 100% văn bản phát hiện qua kiểm tra được xử lý theo quy định.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản thuộc trách nhiệm của tỉnh trên cơ sở giữ liệu Quốc gia về pháp luật; công bố kịp thời đúng quy định về danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2025.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện và cấp xã ban hành.

- Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản QPPL đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả. Chú trọng thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh, của huyện trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các nội dung liên quan đến cung cấp dịch vụ công của tỉnh, của huyện.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Mục tiêu

- Đảm bảo triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi bổ sung; chú trọng xây dựng, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL có quy định TTHC.

- 100% TTHC được UBND tỉnh công bố và các quy định liên quan được công khai đầy đủ, kịp thời trên trang thông tin điện tử thị trấn và niêm yết tại Bộ phận Một cửa.

- Đảm bảo công khai đầy đủ, kịp thời tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- 100% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận thị trấn; đảm bảo triển khai hiệu quả, đúng quy định TTHC, nhóm TTHC liên thông.

- Giảm thiểu hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn cho người dân, tổ chức, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 98% trở lên. 100% hồ sơ trễ hạn phải có văn bản xin lỗi người dân, tổ chức.

- Đảm bảo 100% phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân và tổ chức về TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh được xử lý và công khai theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nhiệm vụ

- Về hoạt động kiểm soát TTHC

+ Công khai TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật.

+ Kiểm soát việc cập nhật, công khai dữ liệu TTHC theo danh mục TTHC của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của thị trấn trên cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ tỉnh và DVC quốc gia đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

+ Đẩy mạnh rà soát, đánh giá đối với nhóm dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

+ Rà soát và đề xuất đơn giản hóa TTHC tại các cơ sở pháp lý có quy định về thành phần hồ sơ không cần thiết; giảm thời gian giải quyết; chuẩn hóa và điện tử hóa mẫu đơn tờ khai, giảm thông tin khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu số hóa, cơ sở dữ liệu về dân cư.

+ Công khai, minh bạch toàn bộ thông tin liên quan đến hoạt động giải quyết TTHC, bao gồm quy định về TTHC, tiến độ giải quyết hồ sơ, phản ánh kiến nghị, kết quả giải quyết...

+ Thực hiện công tác kiểm tra và chế độ báo cáo về hoạt động kiểm soát TTHC theo đúng quy định.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

+ Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn; đề ra giải pháp, cơ cấu nhân sự phù hợp trên cơ sở năng suất tiếp nhận, xử lý hồ sơ, các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động động và cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông, hỗ trợ, khuyến khích người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đặc biệt là nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông toàn trình đang triển khai trên địa bàn.

+ Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức; thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Giải quyết phản ánh kiến nghị (PAKN) cho người dân, doanh nghiệp

+ Nâng cao trách nhiệm trong việc xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh và Tổng đài 1022; công khai kết quả xử lý trên các cổng thông tin theo quy định.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Quyết định số 766/QĐ-TTg 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Thông báo kết quả Bộ Chỉ số điều hành về đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Mục tiêu

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các ban ngành đoàn thể, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của cán bộ chuyên môn, phát hiện kịp thời những nhiệm vụ chồng chéo, trùng lặp đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi theo đúng quy định.

- Sắp xếp, tinh giản tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế theo quy định của Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các ban ngành đoàn thể, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của cán bộ chuyên môn, phát hiện kịp thời những nhiệm vụ chồng chéo, trùng lặp đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi theo đúng quy định.

Tiếp tục sắp xếp, tinh giản tổ chức bộ máy và biên chế theo quy định của Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, huyện.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, đội ngũ cán bộ, công chức, có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; tăng cường chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, trong đó:
 - Hoàn thiện việc rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định sau khi có Thông tư hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
 - Thực hiện việc bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.
 - 100% cán bộ, công chức chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, phân đấu trong năm không có cán bộ, công chức, bị xử lý kỷ luật.
 - Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.
 - 100% hồ sơ cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách được quản lý cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển công chức cấp xã.
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Bộ Chính trị; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, gắn với vị trí việc làm. Rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu của vị trí việc làm.
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng và công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.
- Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các ban ngành đoàn thể, cụ thể:

- Thực hiện các quy định của UBND huyện, UBND huyện về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phân đầu tăng số hộ kinh doanh trên địa bàn thị trấn (*bao gồm cả đăng ký mới và đăng ký bổ sung*) và tăng tỷ lệ % đóng góp vào thu ngân sách thị trấn của năm 2025 tăng so với năm 2024. Hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND thị trấn giao.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện văn bản QPPL về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công của UBND huyện.

- Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách Nhà nước; trình HĐND thị trấn thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn thị trấn.

- Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách Nhà nước của các ban ngành đoàn thể.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả điều hành, hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, nhất là trong giải quyết TTHC cho người dân, trong đó:

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin vận hành thông suốt, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các cơ quan, đơn vị, địa phương đang quản lý.

- 100% hồ sơ công việc tại UBND thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước, hồ sơ đặc thù*). 100% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo sử dụng chữ ký số xử lý, điều hành công việc.

b) Nhiệm vụ

- Đảm bảo các hạ tầng nền tảng và môi trường pháp lý phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của thị trấn.

- + Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng

dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia năm 2025 trên địa bàn thị trấn. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

- + Khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới chuyển đổi số.

- + Tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06.

- Ứng dụng nền tảng số và hệ thống thông tin

- + Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số để các cơ quan Nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt, đảm bảo theo Quyết định 1312/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh về Quy định phát triển, quản lý và sử dụng các nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh.

- + Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số Quốc gia đã được công bố, triển khai, nhất là: sổ sức khỏe điện tử, nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng định danh và xác thực điện tử, nền tảng sàn thương mại điện tử, nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS), nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, ..., an ninh mạng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn.

- Ứng dụng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ

- + Triển khai hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND, cụ thể: khai thác có hiệu quả nền tảng quản trị công việc, chia sẻ dữ liệu số, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc; Hệ thống thông tin báo cáo.

- + Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (*Cloud Computing*), dữ liệu lớn (*Big Data*), di động, internet vạn vật (*IoT*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), chuỗi khối (*Blockchain*), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tại các cơ quan.

- + Khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- + Tập trung triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Duy trì Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, kho lưu trữ điện tử bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020 của Chính phủ và nhu cầu sử dụng của các đơn vị, địa phương; triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử, kết nối với hệ thống quản lý văn bản với một cửa điện tử của huyện để thực hiện việc lưu trữ hồ sơ TTHC.

+ Tiếp tục kiện toàn, nâng cấp trang thông tin điện tử thị trấn để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp

+ Duy trì việc tích hợp, đồng bộ dữ liệu lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ được thông suốt; đảm bảo duy trì số liệu theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Khai thác sử dụng có hiệu quả Cổng dữ liệu mở và Kho dữ liệu dùng chung (*Open Data*) của tỉnh phục vụ phân tích, dự báo hỗ trợ quá trình ra quyết định cũng như công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

a) Mục tiêu

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của cán bộ công chức.

- Chấm điểm bộ chỉ số CCHC, 100% có TTHC được xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Thực hiện tốt mô hình “Chính quyền thân thiện”.

- Phấn đấu duy trì Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và cung cấp Dịch vụ công. Góp phần cải thiện Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của thị trấn. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính của UBND.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chuyên mục về cải cách hành

chính; trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính Nhà nước đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của huyện, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

- Chăm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của UBND. Thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

- Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Thực hiện tốt mô hình “Chính quyền thân thiện” theo Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải cách TTHC, chế độ công vụ, công chức; kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Thông tin, quảng bá các tiện ích về thực hiện TTHC đã triển khai để đông đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng. Nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Chủ tịch UBND thị trấn thường xuyên tiếp nhận các phản ánh kiến nghị, giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết TTHC, cải cách hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(có phụ lục kèm theo)*

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và nguồn hợp pháp khác theo đúng quy định pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của UBND thị trấn, năm 2025.

b) Tăng cường phối hợp, đôn đốc các ban ngành đoàn thể; cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước. Chủ động đề xuất UBND huyện về những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của bộ phận quản lý.

c) Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm theo quy định.

d) Tổ chức chấm điểm bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của UBND thị trấn.

e) Tham gia hội nghị tập huấn cho công chức phụ trách cải cách hành chính.

g) Tham mưu, giúp UBND thị trấn triển khai các nội dung: chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ.

h) Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, công chức chuyên môn trên địa bàn thị trấn thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (*Par Index*).

I) Tổ chức kiểm tra công tác kiểm soát TTHC. Phối hợp triển khai hoàn thành 100% các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao.

3. Công chức Tư pháp hộ tịch.

Chủ trì, phối hợp các ban ngành đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan tham mưu các giải pháp nâng cao chỉ số CCHC (*Par Index*) giúp UBND thị trấn thực hiện nội dung cải cách thể chế.

4. Công chức tài chính kế toán:

a) Phối hợp các ban ngành đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan tham mưu, giúp UBND thị trấn thực hiện nội dung cải cách tài chính công và thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (*Par Index*) của thị trấn tại lĩnh vực cải cách tài chính công.

b) Căn cứ nguồn thu ngân sách thị trấn, tham mưu UBND thị trấn bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tiết kiệm, hiệu quả.

c) Chủ trì, phối hợp với các ban ngành đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan liên quan tham mưu UBND thị trấn các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thị trấn.

5. Công chức Văn hóa và Thông tin, đài truyền thanh

a) Chủ trì, phối hợp các ban ngành đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan tham mưu, giúp UBND thị trấn thực hiện nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Chủ trì, phối hợp với các ban ngành đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan trên địa bàn thị trấn thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (*Par Index*) tại lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị trấn.

d) Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời nêu gương điển

hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn yêu cầu các ban ngành đoàn thể, công chức chuyên môn tập trung triển khai thực hiện.

Xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- CT và các PCT UBND thị trấn;
- Các ban ngành đoàn thể, cc chuyên môn TT;
- Lưu: VT./.

CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Cải cách thể chế					
2	Hoàn thành 100% Kế hoạch rà soát, kiểm tra văn bản QPPL	Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản QPPL không còn phù hợp	Các văn bản QPPL được sửa đổi, xử lý; danh mục VBQPPL hết hiệu lực	CC.Tư pháp – Hộ tịch	Các ban ngành đoàn thể, công chức chuyên môn	Thường xuyên
3	Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn thị trấn.	Triển khai hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn thị trấn năm 2025	Kế hoạch, báo cáo	CC.Tư pháp – Hộ tịch	Các ban ngành đoàn thể, công chức chuyên môn	Thường xuyên
		Công khai kịp thời văn bản pháp luật trên trang thông tin điện tử	Văn bản pháp luật được công khai	CC.Tư pháp – Hộ tịch	Văn thư UBND	Thường xuyên
		Đa dạng hình thức, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Chương trình	CC.Tư pháp – Hộ tịch	Các ban ngành đoàn thể, công chức chuyên môn	Thường xuyên
II	Cải cách thủ tục hành chính					
1	Kiểm soát thủ tục hành chính					
1.1	100% TTHC công khai đúng hạn	Công khai bộ TTHC kịp thời trên Website của UBND thị trấn, trang thông tin điện tử. Niêm yết công	TTHC được công khai	Văn phòng UBND	Các ban ngành đoàn thể, công chức chuyên môn	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		khai tại Bộ phận Một cửa thị trấn.				
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông					
2.1	Bộ phận một cửa tổ chức hoạt động theo Quyết định 468/QĐ- TTg	Quy chế hoạt động Bộ phận một cửa thị trấn	Bộ phận một cửa thị trấn có quy chế hoạt động đảm bảo quy định	Bộ phận một cửa	Các ban ngành đoàn thể, công chức chuyên môn	Thường xuyên
		Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động số hóa hồ sơ TTHC, thanh toán không tiền mặt, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu về dân cư	Cơ sở vật chất được bố trí	Bộ phận một cửa	Các ban ngành đoàn thể, công chức chuyên môn	Thường xuyên
2.2	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 98%	Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 100% TTHC, dịch vụ công trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống Một cửa điện tử	Bộ phận một cửa	Bộ phận một cửa	Thường xuyên
2.3	Tỷ lệ khảo sát hài lòng của người dân trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh đạt tối thiểu 95%	Tiếp tục khảo sát ý kiến người dân thường xuyên trên cổng dịch vụ công của tỉnh.	Báo cáo	Bộ phận một cửa	Bộ phận một cửa	Thường xuyên
		Ứng dụng có hiệu quả các tiện ích SMS, ZMS, email thông tin kết quả giải quyết hồ sơ, nghĩa vụ tài chính, khảo sát ý kiến người dân	Khai thác và sử dụng hiệu quả các tiện ích	Bộ phận một cửa	Bộ phận một cửa	Thường xuyên
2.4	Bộ phận một cửa hoạt động ổn định	Duy trì, khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát (camera) tập trung Bộ phận một cửa	Hệ thống giám sát hoạt động ổn định	Bộ phận một cửa	VP.UBND, CC.VHTT	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết TTHC					

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.1	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 90%	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xử lý hiệu quả hồ sơ trực tuyến	DVC trực tuyến được công bố, tích hợp lên Cổng DVC	Bộ phận một cửa	Các ban ngành đoàn thể, công chức chuyên môn	Thường xuyên
		Tổ chức hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên hỗ trợ thực hiện TTHC trực tuyến tại bộ phận một cửa	Báo cáo	Đàn thanh niên; Văn phòng UBND, bộ phận một cửa	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên
3.2	Thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông: - Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. - Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí	Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện	Kết quả giải quyết TTHC liên thông	Tư pháp – Hộ tịch	Tư pháp – Hộ tịch	Thường xuyên
3.3	Về số hóa hồ sơ giải quyết TTHC: phần đầu tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 50% trở lên.	Hỗ trợ hướng dẫn quy trình số hóa cho CC tiếp nhận, giải quyết TTHC	Hướng dẫn CC thực hiện số hóa theo quy định	CC.VHTT	Văn phòng UBND VHTT, công chức chuyên môn	Thường xuyên
		Tổ chức thực hiện quy trình số hóa hồ sơ TTHC	Hồ sơ TTHC được số hóa	CC.VHTT	CC.văn hóa Thông tin.	Thường xuyên
4	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp					

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	100% PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị trấn được xử lý và công khai kết quả trả lời PAKN theo quy định	Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	PAKN giải quyết kịp thời	Văn phòng UBND	Các ban ngành đoàn thể, công chức chuyên môn	Thường xuyên
		Công khai kết quả giải quyết PAKN trên Cổng thông tin PAKN của tỉnh	Nội dung giải quyết được công khai	Văn phòng UBND	Các ban ngành đoàn thể, công chức chuyên môn	Thường xuyên
III	Cải cách tổ chức bộ máy					
1	Tinh giản biên chế theo Kế hoạch được UBND huyện phê duyệt	Triển khai hiệu quả tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế	Báo cáo	UBND thị trấn	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Theo tiến độ phê duyệt
2	Tăng cường triển khai các quy định về phân cấp phân quyền giữa các cấp	Thực hiện các QPPL về phân cấp quản lý	Văn bản QPPL về phân cấp quản lý Nhà nước	UBND thị trấn	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên
IV	Cải cách chế độ công vụ					
1	Hoàn thiện việc rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định sau khi có Thông tư hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Rà soát hoàn thiện, đề án vị trí việc làm của cơ quan theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Đề án VTVL được phê duyệt	UBND thị trấn	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên
2	100% cán bộ, công chức,	Bố trí công chức, viên chức đáp ứng	Báo cáo, kết quả	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm	kiểm tra		môn; đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã	
	bố trí đúng VTVL, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Rà soát, cử CBCC tham gia lớp bồi dưỡng	Công chức được bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp	UBND thị trấn	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên
3	Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.	Cử CBCC tham gia tập huấn, bồi dưỡng CBCC về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, vị trí việc làm	Thực hiện theo Văn bản cử CBCC tham gia bồi dưỡng, tập huấn của huyện, tỉnh	UBND thị trấn	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Theo thông báo của Sở ngành, UBND huyện
4	100% hồ sơ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thị trấn được quản lý cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức.	Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử công chức, viên chức toàn huyện	Hồ sơ điện tử được cập nhật lên phần mềm	VP. UBND thị trấn	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên
V	Cải cách tài chính công					
1	Thực hiện đúng quy định về quản lý ngân sách, tài sản công	Triển khai thực hiện quy định về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công của các ban ngành đoàn thể, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn	Quản lý ngân sách đúng quy định	Công chức tài chính kế toán	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		vi sự nghiệp trên địa bàn thị trấn				
2	Phân đầu tăng số hộ kinh doanh và tăng tỷ lệ % đóng góp vào thu ngân sách thị trấn	Kịp thời kiểm tra tăng cường công tác quản lý thu trên địa bàn thị trấn	Hoàn thành các chỉ tiêu cấp trên giao	Công chức tài chính kế toán	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên
3	Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của hộ kinh doanh	Phân công cán công chức trực tiếp giải quyết các khó khăn, vướng mắc của hộ kinh doanh trên địa bàn	Phân công cán bộ phụ trách	Công chức tài chính kế toán	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên
VI	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số					
1	Đảm bảo các hạ tầng nền tảng phát triển chính quyền điện tử					
		Đảm bảo hạ tầng truyền dẫn, trung tâm tích hợp dữ liệu của huyện	Hạ tầng truyền dẫn, trung tâm tích hợp dữ liệu hoạt động ổn định	Công chức văn hóa thông tin	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên
	Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, hành lang pháp lý, năng lực đội ngũ CBCC phát triển chính quyền điện tử	Duy trì, hoàn thiện hệ thống bảo mật, an ninh mạng	Hệ thống bảo mật, an ninh mạng	Công chức văn hóa thông tin	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên
		Tham gia Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho CBCC	Văn bản cử CBCC tham gia tập huấn	Công chức văn hóa thông tin	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên
2	Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ					
2.1	Ứng dụng CSDL chuyên ngành được duy trì, cập nhật kịp thời	vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt	CSDL chuyên ngành	Công chức văn hóa thông tin	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách	Năm 2025

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
					chuyên môn	
2.2	Khai thác CSDL dùng chung phục vụ công tác CCHC, chỉ đạo điều hành, giải quyết TTHC	Kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành	CSDL được kết nối	Công chức văn hóa thông tin	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên
2.3	100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; 100% lãnh đạo cơ quan, đơn vị, sử dụng chữ ký số xử lý, điều hành công việc	Sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; kết nối Cổng Dịch vụ công của tỉnh đáp ứng yêu cầu lưu trữ hồ sơ công việc, hồ sơ TTHC	VB cấp huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã đưa lên Hệ thống QLVB	Văn phòng UBND	VHTT, VP.UBND	Thường xuyên
		Vận hành có hiệu quả lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh	Cổng Dịch vụ công của tỉnh	Văn phòng UBND	VHTT, VP.UBND	Thường xuyên
		Thực hiện đầy đủ chữ ký số cho lãnh đạo	Chữ ký số	Công chức văn hóa thông tin	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên
2.4	Ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ TTHC	Sử dụng hệ thống một cửa điện tử, phần mềm thu phí, lệ phí; kết nối các hệ thống chuyên ngành	Phần mềm	Bộ phận một cửa	VHTT, Bộ phận một cửa	Thường xuyên
3	Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp					

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.1	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu 90% - 100% các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến - Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến các hồ sơ TTHC đạt tối thiểu 90%	Tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng nộp hồ sơ TTHC trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Báo cáo	Bộ phận một cửa	Bộ phận một cửa, VHTT	Thường xuyên
3.2	Tăng cường sự tham gia của người dân vào giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan Nhà nước	Tăng cường mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương	CSDL mở	Công chức văn hóa thông tin	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Thường xuyên
		Trang thông tin điện tử thị trấn hoạt động thường xuyên	Các trang thông tin điện tử được hoàn thiện	Công chức văn hóa thông tin	VHTT, VP.UBND	Thường xuyên
VII	Chỉ đạo điều hành cải cách hành chính					
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ kịp thời	Ban hành các Kế hoạch văn bản triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025, cụ thể: - Kế hoạch cải cách hành chính - Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính	Các Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo	VP.UBND, VHTT	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Quý I/2025
2	Đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của UBND năm 2025	Tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số PAR INDEX cấp xã theo Kế hoạch của UBND tỉnh, huyện	Báo cáo	VP.UBND	Các ban ngành đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	Tháng 12/2025
3	Mô hình “Chính quyền	Thực hiện mô hình “Chính quyền	Mô hình	VP.UBND	Các ban ngành	Tháng 10/ 2025

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	thân thiện”	thân thiện theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh			đoàn thể, công chức phụ trách chuyên môn	